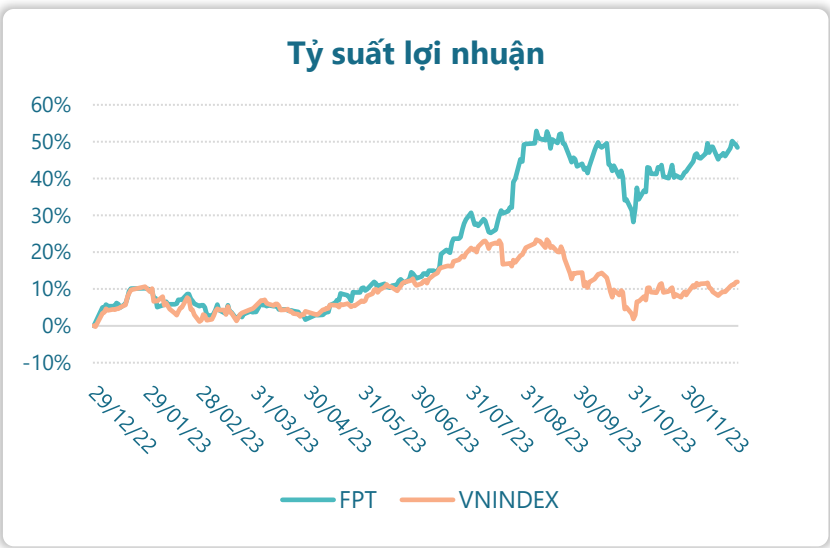
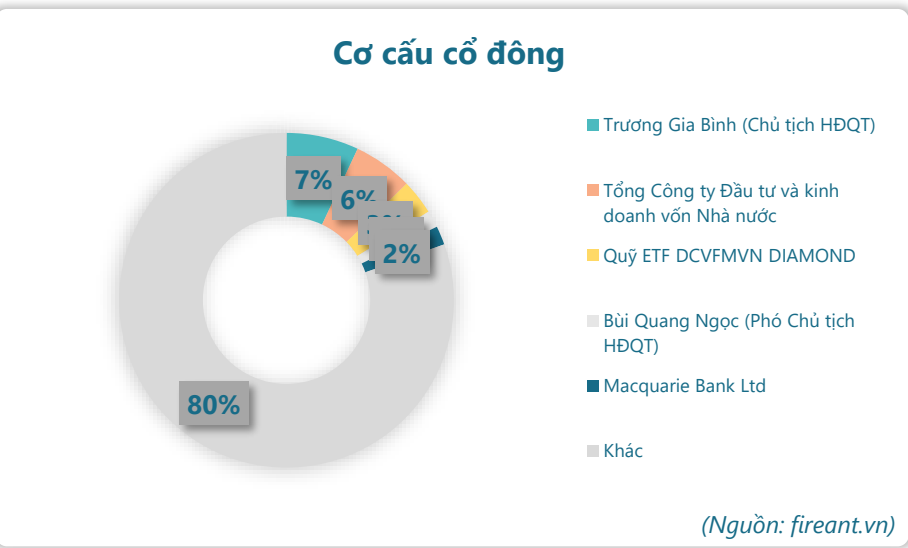
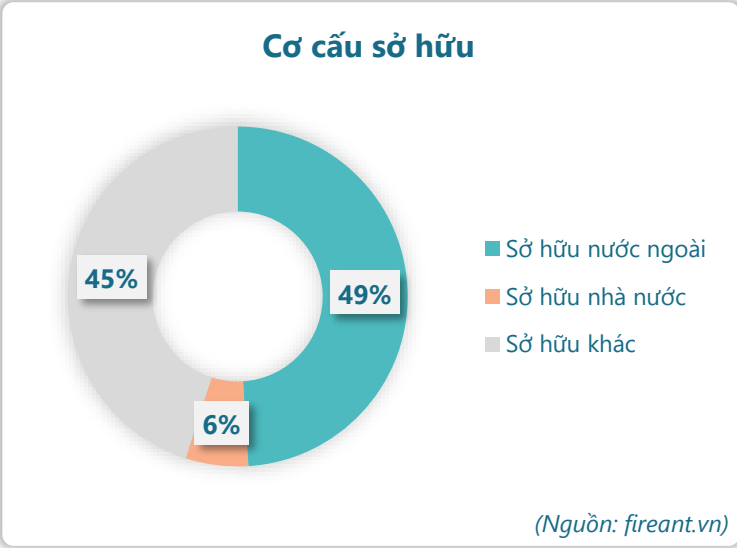
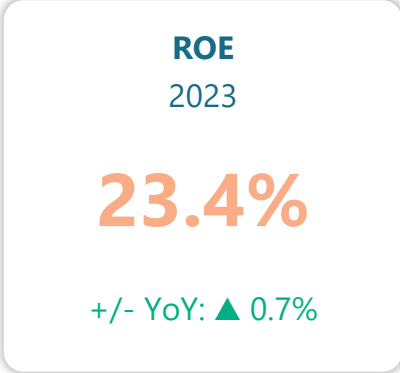
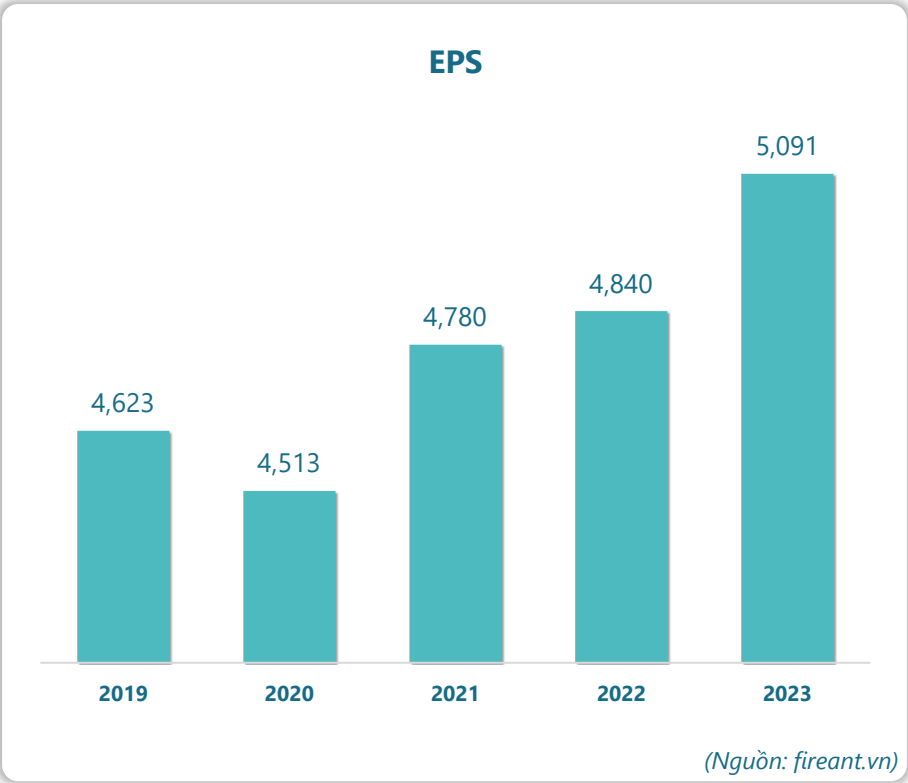
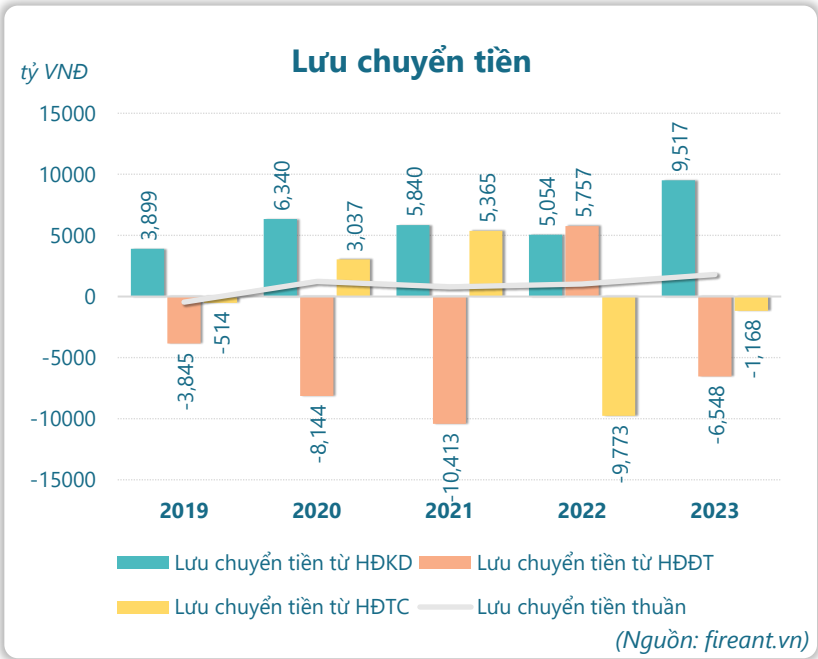
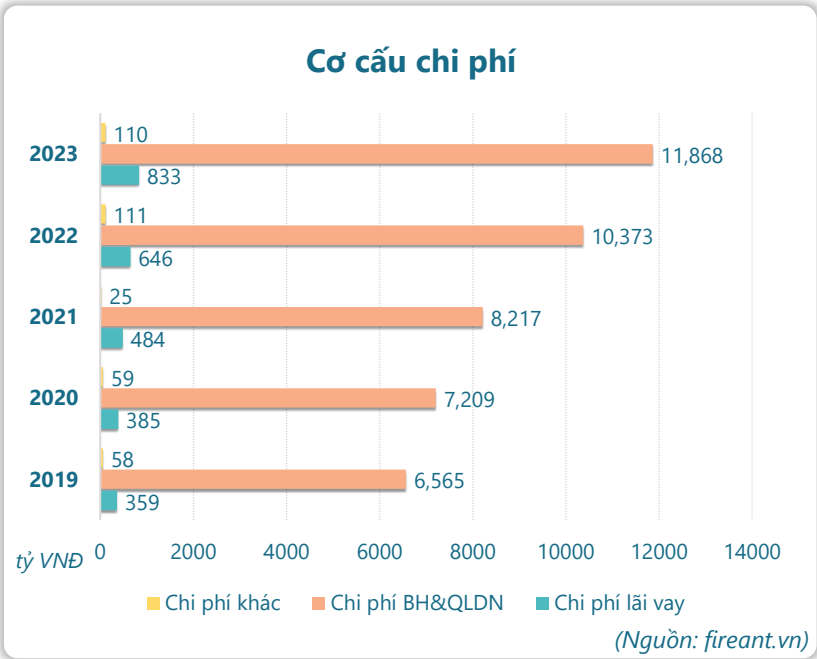
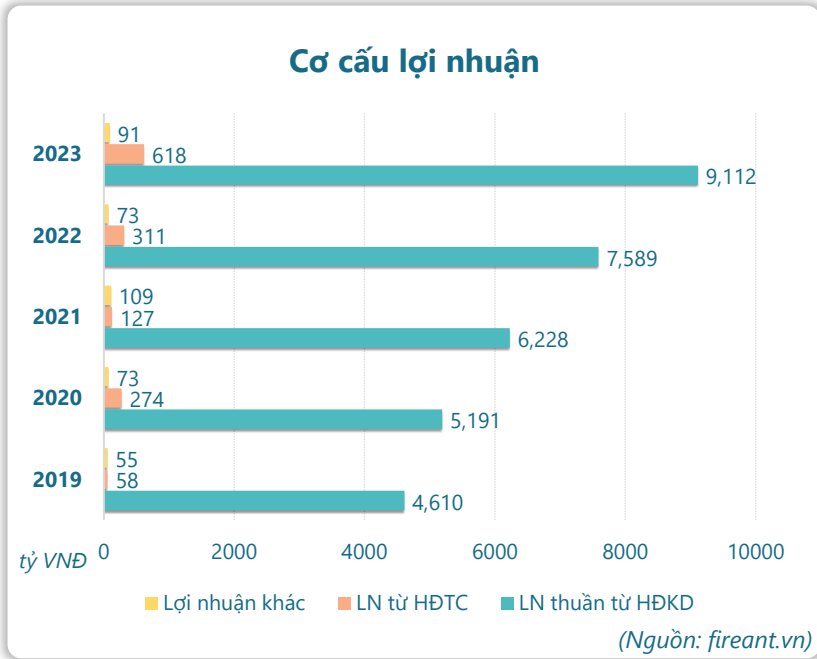
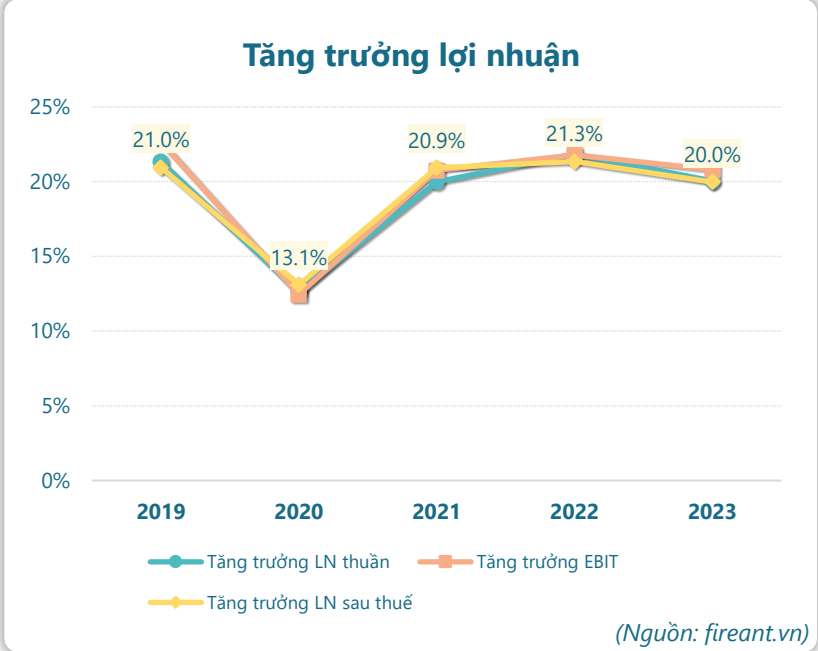
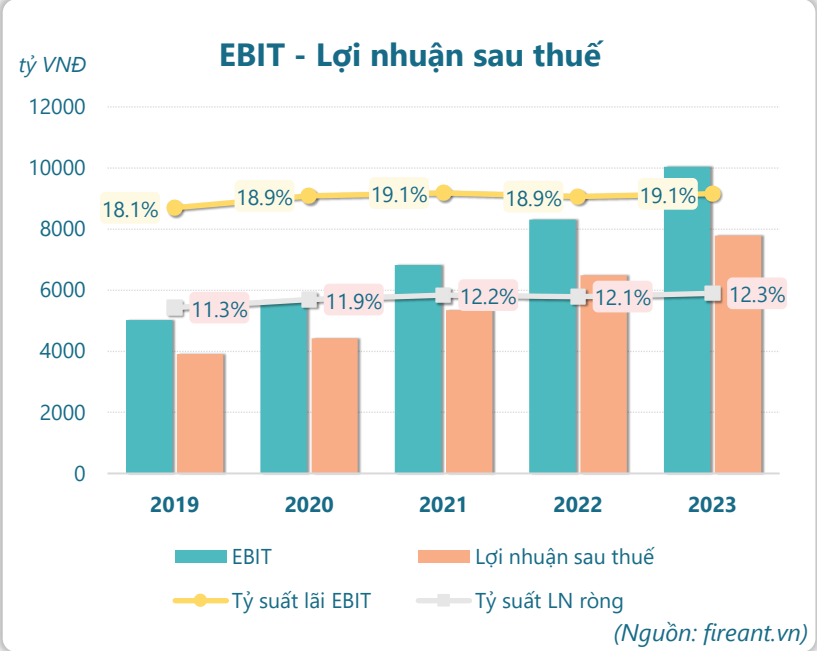
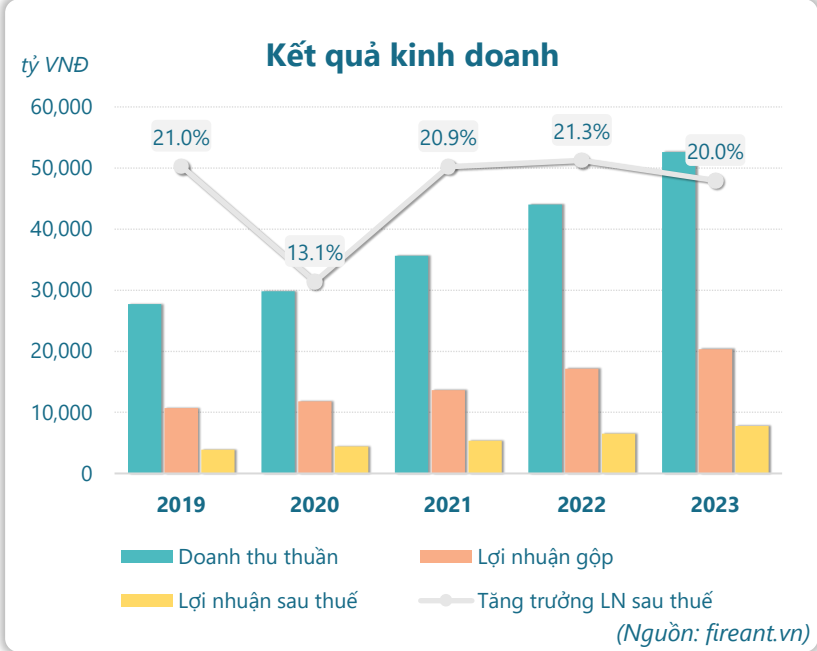


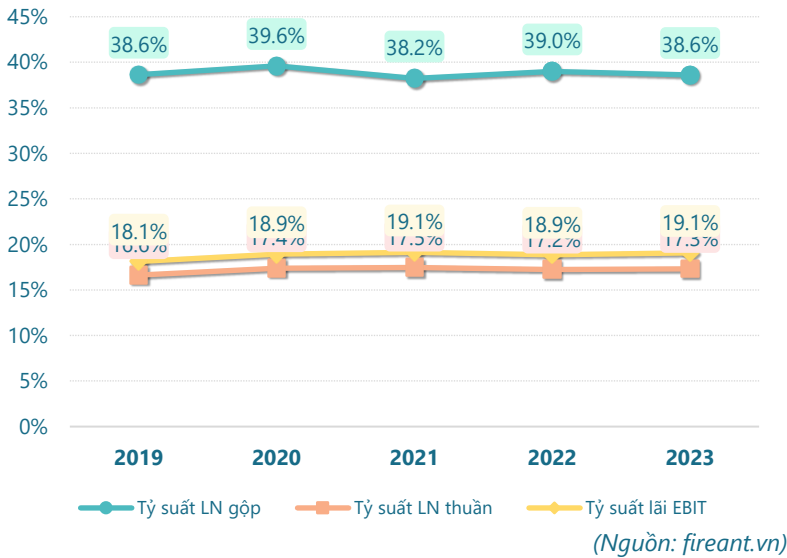
Ngày	96,100 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.7%	4.9%	30.3%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	64,742 - 99,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	122,044
Số lượng CPLH (CP)	1,269,968,875
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,379,364
Sở hữu nước ngoài	49.0%
Beta	0.89
EPS	5,095
P/E	18.9

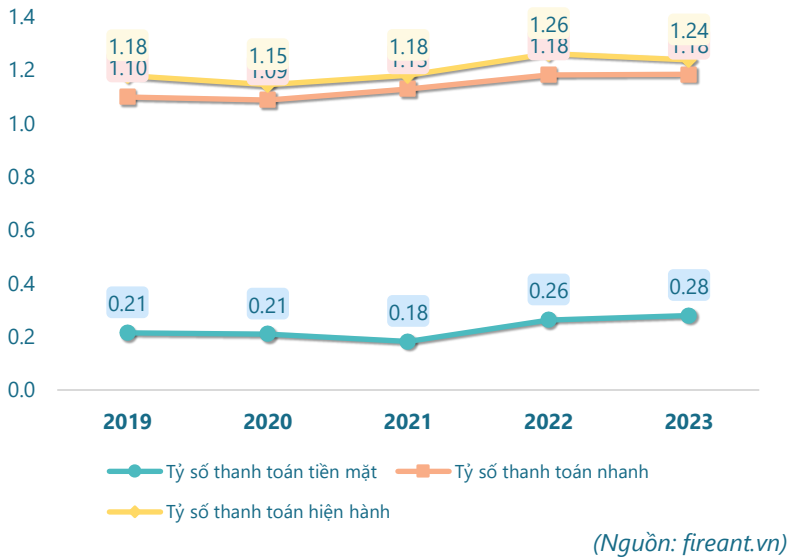




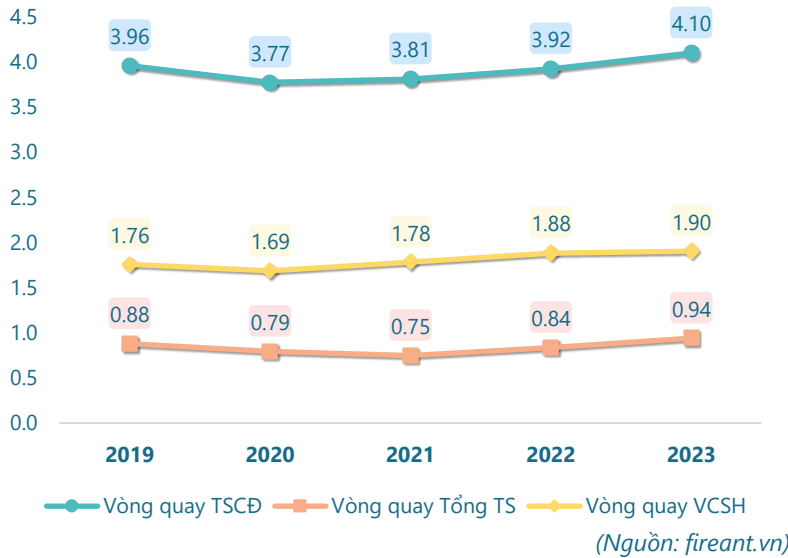
Tỷ suất lợi nhuận



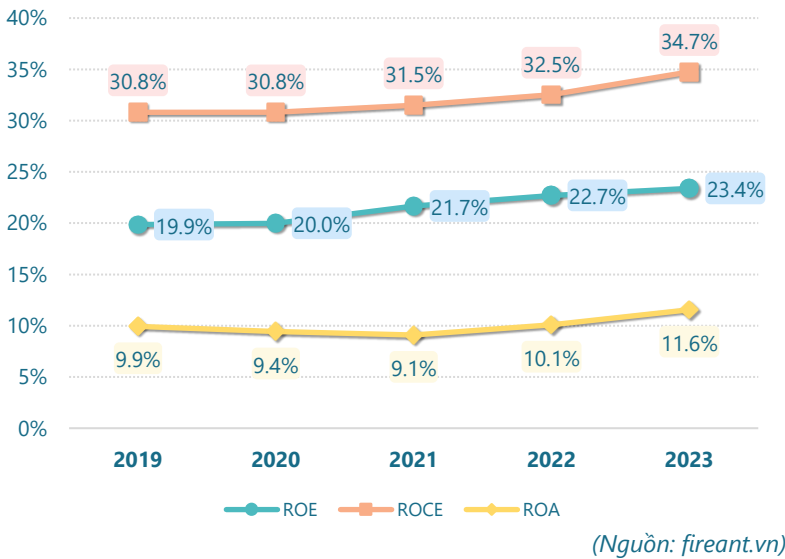
Chỉ số thanh khoản



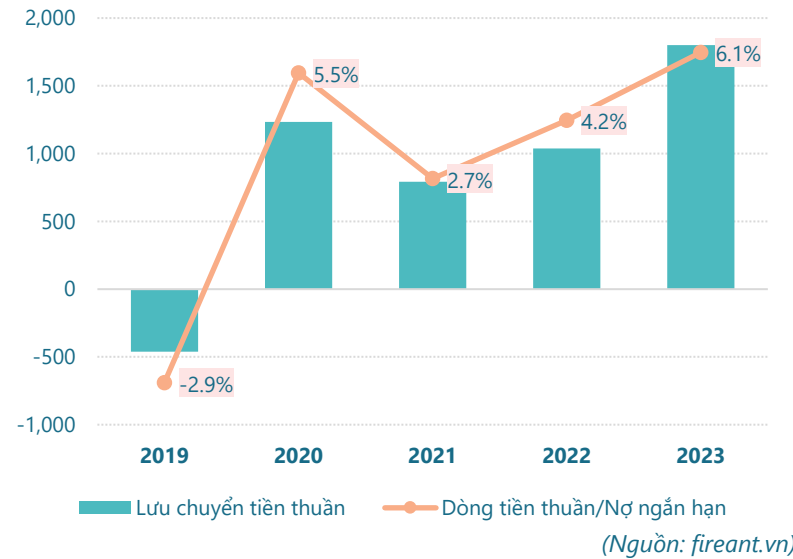
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

